TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà**:* Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy A, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp P, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp P, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-9-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy A trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả sống không hạnh phúc.

Về hôn nhân: Chị A xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị A về thời gian chung sống, vợ chồng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn

chưa đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A còn nhỏ tuổi suy nghĩ chưa chín chắn, vợ chồng thường xuyên cải vã sống không hạnh phúc.

Về hôn nhân: Chị A yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm.

Do chị A và anh T chung sống với nhau từ năm 2015 không đăng ký kết hôn đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân cho anh chị theo đúng quy định pháp luật.

Về con chung: Có một con tên Ngô Thị Ái V, sinh ngày: 09-8-2016, hiện đang sống chung với anh chị.

Hai anh chị thống nhất, chị A tiếp tục nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết .

Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Các bên phải chịu theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Thúy A và anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao chị A tiếp tục nuôi dưỡng con tên Ngô Thị Ái V, sinh ngày: 09-8-2016.

Ghi nhận: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Các bên phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đối với anh Nguyễn Thanh T theo đúng quy định pháp luật nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tiền theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị A anh T, xác định chị A và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Tại Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: " ... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Khoản này thì không có giá trị pháp lý" và tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định "…..Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"

Đối chiếu theo quy định của pháp luật, chị A và anh T chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hai anh chị có một con tên Ngô Thị Ái V, sinh ngày: 09-8-2016. Quá trình giải quyết, hai anh chị thống nhất chị A tiếp tục nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Các bên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Khoản 1 Điều 14, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Thúy A và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao chị A tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Ái V, sinh ngày 09-8-2016.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng đến khi cháu V thành niên đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng khi Bản án có hiệu luật pháp luật.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng. Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0011003 ngày 11-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị A đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị A có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Đào Thị Hiền